

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2021/HSST  
Ngày 08 - 06 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hoàng Văn Thành.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Thúy.**  
Bà **Công Thị Minh Lợi.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- **Đại diện** Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Khanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 08/06/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **LIU WEN C** (Luu Văn T), sinh năm 19XxX; Giới tính: Nam  
HKTT: Phòng 1001, số 291 Tân Lang Đông, khu Tư Minh, thành phố Hạ Môn, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không; Con **ông Liu Ai No và con bà Liu Xiu B**; Vợ: Liu X Y, sinh năm 1985; Con: 02 con (Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015); Tiền

án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2020. Hiện Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

**Người bào chữa** cho bị cáo LIU WEN C (Lưu văn T): Luật sư **Võ Ngọc Dao**, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn ATD, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Công Thuật**, sinh năm 1989. HKTT: Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30 phút ngày 01/08/2020, Công an phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội, kiểm tra nhân khẩu tại địa chỉ: Số 10 ngõ 44 Ngô Quyền, tổ dân phố 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, do Nguyễn Công Thuật, sinh năm 1989; HKTT: Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đứng tên thuê căn hộ trên. Tại thời điểm kiểm tra, ngoài Nguyễn Công Thuật thì trong căn hộ còn có 02 người khác, khai tên tuổi, địa chỉ như sau:

1. Phan Văn L, sinh năm 19xx; HKTT: Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Lưu Văn T, sinh năm 19xX; HKTT: Xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Lưu Văn T tự giao nộp: 01 bản (Phô tô) căn cước công dân số: 03072005833, mang tên Lưu Văn Toàn, sinh ngày 6/3/1974, nơi thường trú: Làng Chuông, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam, do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 25/10/2019; 01 chứng minh nhân dân số 040402787 mang tên Lưu Văn Toàn, sinh ngày 06/03/1974; Nguyên quán: Phúc

Kiến, Trung Quốc; Nơi ĐKHKTT: Bản Tảo Ló San, xã Sen Phụng, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Hoa, do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 20/12/2018.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của Lưu Văn Toàn: 02 điện thoại di động hiệu HuaWei; 01 hộ chiếu số E29866496 mang tên Liu Wen C; 01 giấy phép lái xe do Trung Quốc cấp mang tên Liu Wen C; 01 giấy chứng minh nhân dân số 040526789 mang tên Lưu Tiểu Ngọc; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên Lưu Tiểu Ngọc; 04 USB; 01 giấy chứng nhận kết hôn giữa Lưu Tiểu Ngọc và Lưu Văn Toàn UBND xã Sen Thượng, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/6/2019; 06 trích lục khai sinh (Bản sao) mang tên Lưu Văn Toàn; 06 trích lục khai sinh (Bản sao) mang tên Lưu Tiểu Ngọc; 06 trích lục khai sinh (Bản sao) mang tên Lưu Giai Cương; 05 trích lục khai sinh (Bản sao) mang tên Lưu Giai Diễm và 295.000.000đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu Việt Nam đồng).

\* Kết luận giám định số: 8721 ngày 06/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 02 chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn Toàn và Lưu Tiểu Ngọc là chứng minh nhân dân giả;

\* Kết luận giám định số: 11061 ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “UBND XÃ SEN THƯỢNG H.MUỜNG NHÉ T.ĐIỆN BIÊN” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A24 với hình dấu tròn “UBND XÃ SEN THƯỢNG H.MUỜNG NHÉ T.ĐIỆN BIÊN” trên mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một con dấu đóng ra.

\* Kết luận giám định số: 922 ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

1. Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN PHƯỜNG ĐẠI KIM CÔNG AN QUẬN HOÀNG MAI T.P HÀ NỘI” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN PHƯỜNG ĐẠI KIM CÔNG AN QUẬN

HOÀNG MAI T.P HÀ NỘI” trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một con dấu đóng ra

2. Hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN QUANG MINH” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3 với hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN QUANG MINH” trên mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M9 do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN QUANG LÂN” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A4 đến A8 với hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN QUANG LÂN” dưới mục “a/ Mẫu con dấu thứ nhất” trên mẫu cần giám định ký hiệu M10 do cùng một con dấu đóng ra.

4. Hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN QUANG LÂN” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A4 đến A8 với hình dấu tròn có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN QUANG LÂN” dưới mục “b/ Mẫu con dấu thứ hai” trên mẫu cần giám định ký hiệu M10 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

5. Hình dấu tròn và hình dấu đóng giáp lai có nội dung “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGÀ” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A9 đến A13 với hình dấu tròn “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRƯƠNG THỊ NGÀ” trên các mẫu so sánh ký hiệu M11 do cùng một con dấu đóng ra.

6. Các hình dấu trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A9 đến A13, có nội dung:

“ CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Ngày: 09-05-2019 Số CT: 44558 Quyển số: 01 SCT/BS”; “ CÔNG CHỨNG VIÊN Trương Thị Nga” với các hình dấu có nội dung tương ứng trên các mẫu cần giám định ký hiệu M11, M12 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

7. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Trương Thị Nga trên các mẫu cần

giám định ký hiệu từ A9 đến A13 với chữ ký đứng tên Trương Thị Nga trên mẫu so sánh ký hiệu M12 có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Sen Thượng và Công an tỉnh Điện Biên xác định: UBND xã Sen Thượng không cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2019, Trích lục khai sinh (Bản sao) mang tên Lưu Văn Toàn, Lưu Tiểu Ngọc, Lưu Giai Diễm và Lưu Giai Cương; Công an tỉnh Điện Biên không cấp 02 chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn Toàn, Lưu Tiểu Ngọc.

Xác minh tại xã Phương Trung, Công an huyện Thanh Oai và Phòng Quản lý hành chính Công an thành phố Hà Nội, xác định: Tại xã Phương Trung không có người tên Lưu Văn Toàn, Lưu Tiểu Ngọc, Lưu Giai Diễm, Lưu Giai Cương. Công an huyện Thanh Oai không cấp sổ hộ khẩu chủ hộ là Lưu Văn Toàn; Phòng quản lý hành chính Công an thành phố Hà Nội không cấp căn cước công dân mang tên Lưu Văn Toàn, Lưu Tiểu Ngọc có thông tin nêu trên.

Ngày 01/10/2020, Cơ quan An ninh điều tra gửi văn bản (Thông qua Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao) đề nghị Đại sứ quán nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cung cấp, xác định thông tin hộ chiếu thu giữ của Liu Wen C. Ngày 27/11/2020, Đại sứ quán nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa có công hàm số: LS/190/2020, trả lời: Hộ chiếu số E29866496 cấp cho Liu Wen C, ngày cấp 16/9/2014; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/3/1974; Chứng minh nhân dân số: 350523197403062251; Hộ khẩu thường trú tại: Phòng 1001, số 291, Tân Lang Đông, khu Tư Minh, thành phố Hạ Môn, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc.

Tại Cơ quan An ninh điều tra, Liu Wen C khai đã nhập cảnh vào Việt Nam 02 lần:

**Lần thứ nhất:** Khoảng năm 2018 đi máy bay từ tỉnh Quảng Châu, Trung Quốc (Đi bằng hộ chiếu) đến Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, sau đó lại bay về Trung Quốc;

**Lần thứ hai:** Trước khi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, vì muốn đưa vợ

con cùng đi và ở lại Việt Nam kinh doanh làm ăn thuận lợi nên Liu Wen C đã nhờ **Zuo Li Ping**, sinh năm 1975; Quốc tịch: Trung Quốc, thuê ở tại nhà N13, LK19 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội là nhân viên Công ty TNHH Thương mại quốc tế Thịnh Nguyên Việt Nam, để làm giấy tờ giả cho **Liu Wen C** cùng vợ, con mang quốc tịch Việt Nam. Chi phí làm giấy tờ giả là 1.000.000 nhân dân tệ, Liu Wen C đồng ý và chuyển số tiền này cho **Zuo Li Ping** tại Trung Quốc.

Tháng 01/2019, **Liu Wen C** đã cùng vợ là **Liu Xiao Yu**, sinh năm 1985 và hai con là **Liu Jia Tan**, sinh năm 2009 và **Liu Jia Xing**, sinh năm 2015, đi đến khu vực biên giới **Việt Nam - Trung Quốc**. **Liu Wen C** thông qua một đối tượng (Không biết thông tin cá nhân) đưa đi theo đường tiểu ngạch ở khu vực Lạng Sơn nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, sau đó đi ô tô về thành phố Hà Nội, với chi phí là 1.200 nhân dân tệ. Việc di chuyển từ biên giới Việt Nam đến thành phố Hà Nội do lái xe là người Việt Nam (Không biết thông tin cá nhân) đưa đi. Khi đến thành phố Hà Nội, **Liu Wen C** đến gặp **Zuo Li Ping** tại Văn Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và nhận 01 chứng minh nhân dân mang tên **Lưu Văn Toàn**, dán ảnh **Liu Wen C**; 01 chứng minh nhân dân mang tên **Lưu Tiểu Ngọc**, dán ảnh **Liu Xiao Yu** (Vợ Liu Wen C) và các trích lục bản sao giấy khai sinh mang tên **Lưu Gia Diễm**, **Lưu Gia Cường** (Con Liu Wen C).

Thông qua **Zuo Li Ping** giới thiệu, **Liu Wen C** nhờ **Dương Quang Huy**, sinh năm 1983, HKTT: Số 5, nhà M2, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, để làm căn cước công dân Việt Nam, sổ hộ khẩu, hộ chiếu giả mang tên **Lưu Văn Toàn**. Liu Wen C đã chuyển trực tiếp cho Dương Quang Huy 8.000USD. Tháng 10/2019, Dương Quang Huy đưa cho Liu Wen C 01 căn cước công dân mang tên Lưu Văn Toàn, 01 căn cước công dân mang tên Lưu Tiểu Ngọc, và 01 quyển sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là Lưu Văn Toàn. Sau đó, Liu Wen C đưa lại căn cước công dân và sổ hộ khẩu mang tên Lưu Văn Tcho Dương Quang

Huy để làm hộ chiếu giả, tuy nhiên chưa nhận được thì bị cơ quan chức năng Việt Nam phát hiện vào ngày 01/8/2020. Thời điểm này vợ, con của Liu Wen C đã về Trung Quốc, không có thông tin cư trú tại Việt Nam.

Liu Wen C đã sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức vào vào các mục đích sau:

- Đối với chứng minh nhân dân mang tên **Lưu Văn Toàn**, dán ảnh Liu Wen C; Chứng minh nhân dân mang tên **Lưu Tiểu Ngọc**, dán ảnh Liu Xiao Yu ( Vợ Liu Wen C) và các trích lục bản sao giấy khai sinh mang tên Lưu Gia Diễm, Lưu Gia Cường (Con Liu Wen C), sử dụng:

+ Đăng ký tạm trú tại địa chỉ: Phòng 3901V1, Chung cư Victoria, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

+ Đăng ký tạm trú tại địa chỉ: 2A, ngõ 192, tổ 29 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Ngày 29/4/2019 Công an phường Đại Kim xác nhận tạm trú.

+ Đăng ký cho **Lưu Giai Diễm** học tại trường Quốc tế Singapore thuộc Công ty cổ phần KINDER WORLD thời gian học từ 05/8/2019 đến 11/10/2019.

+ Đăng ký cho **Lưu Gia Cường** học tại trường mầm non Vinschool Metropolis (Địa chỉ: 29 Liễu Giai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) thời gian học từ tháng 7/2019 đến tháng 9/2019.

+ Đăng ký mở tài khoản ngân hàng số: 000000417770 và 05 tài khoản tiết kiệm mang tên **Lưu Văn T**(Tổng số tiền tiết kiệm là 2.000.000.000đ, đến ngày 09/7/2020 đã tắt toán, rút hết tiền) tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.

+ Đăng ký mở tài khoản ngân hàng số: 45010004677460, tại ngân hàng BIDV, chủ tài khoản là Công ty TNHH Thương mại quốc tế Kim Nguyên, **Lưu Tiểu Ngọc** là người được ủy quyền rút tiền, chuyển tiền.

+ Đăng ký mở tài khoản ngân hàng số: 104869775771 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chủ tài khoản là **Lưu Tiểu Ngọc**, thời gian mở ngày

27/3/2019.

- Đối với căn cước công dân mang tên **Lưu Văn Toàn**: Tháng 6/2020, Liu Wen C sử dụng căn cước công dân mang tên Lưu Văn Toàn hồ sơ góp vốn vào Công ty TNHH Thương mại quốc tế Kim Nguyên, MST: 0108798578, trụ sở tại: số nhà 10 tổ 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/7/2020; Do **Nguyễn Công Thuật**, sinh năm 1989, trú tại số 10, ngõ 44, Ngõ Quyền, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, làm **giám đốc**, góp vốn 51%, Lưu Văn Toàn **phó giám đốc**, góp vốn 49%. Ngày 01/7/2020, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0108798578, ghi nhận Lưu Văn Toàn thành viên góp vốn, giá trị phần vốn góp là 2.450.000.000đ, chiếm 49%. Mục đích Liu Wen C thuê làm giấy tờ giả trên để sử dụng cho việc **sinh sống, cư trú và kinh doanh tại Việt Nam**.

Cơ quan An ninh điều tra, làm việc với Công an phường Phú La, quận Hà Đông và Công an phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, xác định khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký tạm trú của Liu Wen C và vợ là Liu Xiao Yu, Cơ quan Công an phường không biết các đối tượng trên sử dụng tài liệu giả để khai báo đăng ký tạm trú.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 295.000.000đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng), Liu Wen C khai là tiền riêng của Liu Wen C dùng để kinh doanh tại Việt Nam.

**Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS HN-P1 ngày 03/03/2021 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội** đã truy tố bị cáo **Liu Wen C**(Lưu Văn Toàn) về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

**Đại diện** Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47; Điều 48 của Bộ Luật hình sự năm



2015.

*Xử phạt bị cáo: Liu Wen C (Luu Văn Toàn):* Từ 03 đến 04 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

**Trách nhiệm dân sự:** Không.

**Vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng, trả lại các tài sản, giấy tờ không liên quan đến việc phạm tội.

**Luật sư** bào chữa cho bị cáo **Liu Wen C** (Luu Văn Toàn):

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án cho Bị cáo mà Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo **LIU WEN C** (Luu Văn Toàn) thành khẩn khai báo, có thành tích trong việc phát hiện tội phạm, hoàn cảnh khó khăn, có tin bố sắp chết, làm ăn bị lừa dẫn đến phá sản, mục đích sang Việt Nam để làm ăn và cho các con ăn học, cho vợ sang để bảo đảm cuộc sống, ngoài ra không có mục đích nào khác, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong các giấy tờ giả là 07 loại, gồm 26 tờ Bị cáo chỉ nhận 03 loại còn lại của vợ Bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo, trả lại tiền và các tài sản cho Bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Nên áp dụng các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo:

Lời khai nhận của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng tháng 01/2019 bị cáo **Liu Wen C** nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, thuê người làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức gồm: Chứng minh

nhân dân, căn cước công dân mang tên Lưu Văn Toàn, Lưu Tiểu Ngọc; Giấy chứng nhận kết hôn; Trích lục khai sinh mang tên Lưu Văn Toàn, Lưu Tiểu Ngọc, Lưu Giai Diễm, Lưu Giai Cương; Sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ là Lưu Văn Toàn, sử dụng để: Đăng ký tạm trú; Đăng ký học cho con; Đăng ký mở tài khoản ngân hàng; Đăng ký góp vốn, thành lập Công ty kinh doanh tại Việt Nam.

**Điều 341.** Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

.....

3. Phạm thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

.....

a) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

Hành vi nêu trên của bị cáo **LIU WEN C** (Lưu Văn Toàn) đã phạm vào tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự;

**Hành vi của Bị cáo** là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi gian dối ngay từ đầu. Để thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo **LIU WEN C** (Lưu Văn Toàn) đã dùng, làm giả trích lục khai sinh mang tên Lưu Văn Toàn; Lưu Tiểu Ngọc; Lưu Giai Diễm; Lưu Giai Cương, Chứng minh thư nhân dân, Căn cước công dân mang tên Lưu Văn Toàn, Lưu Tiểu Ngọc; Giấy chứng nhận kết hôn; Sổ hộ khẩu đứng tên Chủ hộ Lưu Văn Toàn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an xã hội, gây bức xúc cho dư luận.

**Bản thân** Bị cáo là người nước ngoài đến Việt Nam với mục đích kinh doanh nhưng không làm đúng trình tự, thủ tục mà Việt Nam quy định, có trình độ, nhận thức pháp luật nhưng cố ý thực hiện để đạt được mục đích cá nhân, cho gia đình nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với Bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có công trong việc phát giác đường dây phạm tội được cơ quan cảnh sát điều tra xác nhận. Mục đích làm giả, sử dụng con dấu tài liệu không mang tính chất để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác mà chỉ để hợp thức hóa để có điều kiện làm ăn, hợp thức hóa gia đình cho các con Bị cáo ăn học. Do vậy, chưa có hậu quả xấu xảy ra theo các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng răn đe giáo dục Bị cáo nói riêng, phòng ngừa chung và trục xuất Bị cáo ra khỏi lãnh thổ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi Thi hành xong án phạt tù.

**Trong vụ án này còn có các đối tượng liên quan:**

\***Zuo Li Ping** khai có quen biết với bị cáo Liu Wen C nhưng không nhận tiền để làm giấy tờ giả cho bị cáo Liu Wen C; Có giới thiệu **Dương Quang Huy** cho bị cáo Liu Wen C nhưng để quan hệ làm ăn chứ không phải để làm con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức cho bị cáo Liu Wen C.

\***Dương Quang Huy** khai: Năm 2018, có quen biết với **Zuo Li Ping**, sau đó được Zuo Li Ping giới thiệu quen bị cáo **Liu Wen C** nhưng khẳng định không có việc nhận tiền để làm con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức cho bị cáo Liu Wen C.

Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành đối chất giữa Zuo Li Ping với bị cáo Liu Wen C; Giữa **Dương Quang Huy** với bị cáo **Liu Wen C**, các đối tượng vẫn giữ nguyên nội dung khai báo tại Cơ quan điều tra nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Zuo Li Ping và Dương Quang Huy đồng phạm với bị cáo Liu Wen C về hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

\* Đối với **Nguyễn Công Thuật** khai được bị cáo Liu Wen C giới thiệu là người Trung Quốc nhưng đã nhập quốc tịch Việt Nam lấy tên là Lưu Văn Toàn, đồng thời đưa cho Thuật xem chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn Để làm hồ sơ góp vốn kinh doanh. Thuật không biết việc bị cáo Liu Wen C nhập cảnh trái phép vào Việt nam; Không biết bị cáo **Liu Wen C** sử dụng giấy chứng minh, căn cước công dân giả mang tên Lưu Văn Toàn, nên Cơ quan An ninh điều tra không xử lý.

\* Các đối tượng tổ chức, môi giới cho bị cáo Liu Wen C nhập cảnh, cư trú trái phép tại Việt Nam, quá trình điều tra chưa xác định được. Cơ quan An ninh điều tra đã ra Quyết định tách hồ sơ vụ án, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

\* Về hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam của bị cáo Liu Wen C, Cơ quan An ninh điều tra đã có công văn gửi Phòng quản lý xuất nhập cảnh, Công an thành phố Hà Nội, xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

**Về trách nhiệm dân sự:** Không.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài liệu nào liên quan đến việc phạm tội của Bị cáo thì được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy giấy tờ giả không có giá trị sử dụng, trả lại các tài sản, giấy tờ không liên quan đến việc phạm tội.

[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của thành phố Hà Nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **LIU WEN C** (Lưu Văn Toàn) phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm điểm a khoản 3 Điều 341; Điều 37; Các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **LIU WEN C** (Lưu Văn Toàn) **24** tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/11/2020 và **trục xuất** Bị cáo ra khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi Thi hành xong án phạt tù.

**Trách** nhiệm dân sự: Không.

**Về xử lý vật chứng:** Một số tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

**Tịch thu** tiêu hủy gồm:

\* 01 Chứng minh thư nhân dân số: 040402787 mang tên **Lưu Văn Toàn**, sinh ngày 06/03/1974. Nguyên quán: Phúc Kiến, Trung Quốc, nơi ĐKTT: Bản Tảo Nó San, X. Sen Thượng, huyện Mường Nhé, Điện Biên do CATĐiền Biên cấp ngày 20/12/2018\* 01 Chứng minh thư nhân dân số: 0405268789 mang tên **Lưu Tiểu Ngọc**.

**Trả lại** bị cáo **LIU WEN C** (Lưu Văn Toàn) gồm:

\* 01 Hộ chiếu số E 29866496 mang tên LIU WEN C.

\* 01 giấy trên mặt giấy có dãy số: 350523197403062251.

\* 01 thẻ ngân hàng BIDV, số thẻ: 9704180102298635, chủ thẻ **Luu Tieu Ngoc**, không kiểm tra được thông tin dữ liệu bên trong thẻ ATM.

\* 01(Một) điện thoại Huawei màu đen, vỏ máy ghi số Meid: A000009399D680, Imei 1: 860199046645270.

\*01(Một) điện thoại Huawei màu đồng (Vàng), Imei 1: 860187042813679, Imei 2: 860187042898530.

\*01(Một) điện thoại Huawei màu xanh đen, vỏ máy ghi số Model: ATUL42.

\*01(Một) điện thoại Huawei màu vàng đồng, vỏ máy ghi ID: 2014CP3570.\*01(Một) USB màu đen, có dòng chữ DATATRaveler 100 G3,128G.\*01(Một) USD màu trắng, có dòng chữ SSK 8G3,128B, SFD 199.

\*01(Một) USD màu ghi, có dòng chữ DTSE9, 16GB.

\*01(Một) USD màu ghi có dòng chữ HIKVISION, 8GB.

Tbộ điện thoại, USB, đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động, không kiểm tra được thông tin dữ liệu lưu bên trong các điện thoại và USB. **Theo Biên bản** về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/03/2021 tại kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

\* **Số tiền:** 295.000.000 đồng: Được giữ lại 200.000 đồng đảm bảo cho việc thi hành án phí, còn trả lại **294.800.000 đồng** cho bị cáo theo Giấy nộp vào tài khoản lập ngày 02/03/2021 tại kho bạc Nhà nước Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **LIU WEN C** (Lưu Văn Toàn) phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

**Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

bị cáo **LIU WEN C** (Luu Văn Toàn) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam;
- Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HOÀNG VĂN THÀNH**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-





